TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH VĨNH PHÚC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 35/2017/HSST
Ngày 18 tháng 8 năm 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: ông Đỗ Thành Công

Các hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Quốc Quân và ông Lê Văn Hùng

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: ông Nguyễn Duy Lăng - Cán bộ Toà án nhân dân huyện N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên toà: ông Nguyễn Công Lợi - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở UBND xã T, huyện N, tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 36/2017/TL - HSST ngày 14/07/2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: HXT, sinh ngày 03/11/1993.

Nơi cư trú: thôn Đ, xã T, huyện N, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hóa: 08/12; bố đẻ: HXN, sinh năm 1964; mẹ đẻ: NTH, sinh năm 1962; vợ: DTV, sinh năm 1996 (đã ly hôn); con: có 01 con, sinh năm 2014 (bị cáo trực tiếp nuôi dưỡng).

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/04/2017 cho đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc. Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Anh NQTr, sinh năm 1994, vắng mặt.

Nơi cư trú: thôn TS, xã T, huyện N, tỉnh Vĩnh Phúc.

Anh NVC, sinh năm 1995, vắng mặt.

Anh TKH, sinh năm 1979, vắng mặt.

Nơi cư trú: thôn Đ, xã T, huyện N, tỉnh Vĩnh Phúc.

NHẬN THẤY

Bị cáo HXT bị Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Vĩnh Phúc truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Ngày 12/4/2017, HXT có cho NVC (ở cùng thôn) lắp nhờ sim điện thoại 01647142789 vào điện thoại di động của mình và quản lý luôn cả sim và điện thoại. Khoảng 11h ngày 13/4/2017, khi Thiết đang ở nhà thì có NQT (ở thôn TS, xã T) gọi điện thoại vào số máy 01647142789 thì T nghe máy, NQT hỏi mua 300.000đ tiền ma túy đá, T đồng ý và hẹn buổi chiều gặp Tr tại khu vực chợ C xã B, huyện N để mua bán ma túy. Đến chiều cùng ngày Tr tiếp tục nhắn tin cho T hỏi mua ma túy đá, sau đó T cất giấu 01 gói ma túy đá vào trong vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng và mượn xe mô tô Sirius BKS 88K1 – 5164 của anh TKH, sinh năm 1979 ở cùng thôn đi đến địa điểm đã hẹn với Tr. Đến nơi T lấy gói ma túy đá giấu trong vỏ bao thuốc lá ra để xuống mặt đất, T ngồi đợi được một lúc thì Tr đi đến, Tr thấy T liền hỏi ma túy đâu, T chỉ tay vào bỏ bao thuốc lá dưới mặt đất, Tr hiểu ý cầm bao thuốc lá lên kiểm tra thấy bên trong có 01 gói nhỏ ma túy dạng đá, Tr lấy số tiền 300.000đ trong người ra trả cho T, T vừa cầm tiền trong tay thì bị lực lượng Công an huyện N phát hiện bắt quả tang và thu giữ vật chứng, gồm: Thu giữ trong người Tr 01 gói nhỏ bọc bằng ni lon bên trong có chất tinh thể màu trắng (Tr tự khai nhận đó là gói ma túy đá vừa mua của T) được niêm phong ký hiệu A1, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobell cũ màu trắng, 01 mẩu giấy nhỏ có ghi các dãy số 3619 và 1615, 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng; thu giữ ở tay phải T số tiền 300.000đ (T tự khai nhận là tiền Tr mua ma túy), 01 điện thoại di động nhãn hiệu Xphone cũ màu đen, 01 xe mô tô Sirius BKS 88K1 – 5164 và trong túi quần T số tiền 840.000đ.

Cơ quan CSĐT Công an huyện N quyết định trưng cầu giám định, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc có văn bản số 346/KLGĐ ngày 17/4/2017, kết luận: Tinh thể màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định có trọng lượng là 0,1523 gam không kể bao bì, trọng lượng Methamphetamine có trong mẫu là 0,1010 gam.

Quá trình điều tra, HXT khai nhận nguồn gốc số Methamphetamine bán cho Tr là do NVC, sinh năm 1995 thường trú xã T đưa cho T (C nhờ DHBL sinh năm 2000 ở cùng xã T mang gói Methamphetamine đến đưa T để đi bán cho Tr), T và C thỏa thuận nếu bán được Methamphetamine thì C cho T tiền mua thẻ chơi điện tử. Hiện nay C không có mặt địa phương, không xác minh được địa chỉ cụ thể của C, Cơ quan điều tra tách ra khi nào triệu tập được C thì điều tra làm rõ xử lý sau.

Đối với NQTr là đối tượng nghiện ma túy, mục đích mua ma túy nhằm sử dụng, bản thân Tr chưa có tiền án về các tội liên quan đến ma túy, lượng ma túy Tr mua nhỏ không cấu thành tội phạm, Công an huyện N ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Đối với DHBL, quá trình điều tra, có tài liệu xác định Long là người được Cường nhờ cầm gói ma túy đến đưa cho T. Cháu L cũng khai nhận được C nhờ mang 01 gói nhỏ bên ngoài gói bằng giấy vệ sinh, không biết bên trong có thứ gì vì không mở kiểm tra. Bản thân C, T không nói và L cũng không biết trong đó có ma túy, Cơ quan điều tra chỉ nhắc nhở L và không đề cập xử lý.

Chiếc xe mô tô Sirius BKS 88K1 – 5164 là tài sản hợp pháp của anh TKH, sinh năm 1979 thường trú xã T. Anh H không biết việc T mượn xe để đi bán ma túy. Ngày 8/6/2017, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho anh H, anh H không yêu cầu T phải bồi thường gì.

Tại bản cáo trạng số: 36/KSĐT-MT ngày 12 tháng 07 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố T về tội " Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N luận tội đối với bị cáo T, giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Sau khi đánh giá, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo từ 36 tháng tù đến 42 tháng tù. Đại diện Viện kiểm sát cũng đề nghị xử lý vật chứng của vụ án, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Bị cáo thừa nhận việc bán ma túy cho Tr như nội dung bản cáo trạng đã nêu là đúng, ngoài ra không có lời bào chữa nào khác.

Xét lời nhận tội của bị cáo T phù hợp với các lời khai, bản kiểm điểm của bị cáo, lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, biên bản phạm pháp quả tang, tang vật chứng thu giữ, kết quả giám định và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 194 quy định: " Người nào....., mua bán trái phép....chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm"

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo T là táo bạo, nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách quản lý của Nhà nước về chất ma tuý, gây mất trật tự trị an ở địa phương, gây dư luận xấu trong nhân dân. Bị cáo vì ham lợi cho bản thân mà bán ma túy cho người khác sử dụng, gây nghiện và kéo theo là các hậu quả xấu cho bản thân người sử dụng ma túy, gia đình và xã hội. Mặc dù các hành vi liên quan đến ma tuý đã được tuyên truyền giáo dục nhiều, song các tội phạm trên cũng chưa giảm, diễn biến phức tạp, thủ đoạn ngày càng tinh vi hơn, vì vậy cần xét xử thật nghiêm minh trước pháp luật để cải tạo giáo dục riêng đối với các bị cáo và răn đe giáo dục, phòng ngừa chung.

Xét về nhân thân bị cáo T thấy rằng: Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra biết ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Bị cáo tuổi đời còn trẻ, là người có nhân thân tốt, hiện nay đã ly hôn và phải có trách nhiệm nuôi con nhỏ nên được xem xét giảm một phần hình phạt. Tuy nhiên cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc để cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

Tại Khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự quy định: "Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản". Qua xem xét điều kiện, hoàn cảnh của bị cáo T thấy rằng; kinh tế gia đình khó khăn, không có tài sản có giá trị lớn, bị cáo không có việc làm ổn định, việc mua bán ma túy không đem lại thu nhập cho gia đình, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đối với NVC được T khai đưa ma túy cho T nhờ bán, nhưng hiện nay C không có mặt ở địa phương, không xác minh được địa chỉ cụ thể của C, Cơ quan điều tra tách ra khi nào triệu tập được C thì điều tra làm rõ xử lý sau. Hội đồng xét xử kiến nghị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N khẩn trương xác minh để làm rõ hành vi của C.

Đối với NQTr là đối tượng nghiện ma túy, mục đích mua ma túy nhằm sử dụng, bản thân Tr chưa có tiền án về các tội liên quan đến ma túy, lượng ma túy Tr mua nhỏ không cấu thành tội phạm, Công an huyện N ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là đúng quy định của pháp luật.

Đối với DHBL, quá trình điều tra, có tài liệu xác định L là người được C nhờ cầm gói ma túy đến đưa cho T. Cháu L cũng khai nhận được C nhờ mang 01 gói nhỏ bên ngoài gói bằng giấy vệ sinh, không biết bên trong có thứ gì vì không mở kiểm

tra. Bản thân C, T không nói và L cũng không biết trong đó có ma túy, Cơ quan điều tra chỉ nhắc nhở Lvà không đề cập xử lý là phù hợp.

Chiếc xe mô tô Sirius BKS 88K1 – 5164 là tài sản hợp pháp của anh TKH anh H không biết việc T mượn xe để đi bán ma túy. Anh H không có yêu cầu bồi thường gì, ngày 8/6/2017, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho anh H là đúng chủ sở hữu.

Chiếc điện thoại di động Xphone cũ của T; điện thoại Mobell cũ của Tr đã dùng để liên lạc mua bán ma túy nên cần tịch thu bán sung quỹ Nhà nước; số tiền 300.000đ bán ma túy của T cần tịch thu sung quỹ Nhà nước; 01 mẩu giấy nhỏ có ghi các dãy số là vật chứng được lưu giữ theo hồ sơ vụ án; 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng, 0,0643 gam Methamphetamine và bao mẫu vật hoàn lại sau giám định cần tịch thu tiêu hủy; số tiền 840.000đ của T không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị can nhưng cần tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

Về án phí: Bị cáo T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo HXT phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý".

Áp dụng: Khoản 1 Điều 194; Điểm p Khoản 1 Điều 46; Điều 41 Bộ luật Hình sự. Điều 76, 99 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội.

Xử phạt: Bị cáo HXT 02 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13/04/2017.

Xác nhận ngày 08/6/2017, Cơ quan điều tra đã trả chiếc xe mô tô Sirius BKS 88K1 – 5164 cho anh TKH là đúng chủ sở hữu.

Tịch thu bán sung quỹ nhà nước 02 chiếc điện thoại di động đã cũ (một chiếc Xphone cũ của T, một chiếc Mobell cũ của Tr); Tịch thu sung quỹ nhà nước của của T số tiền 300.000đ; Tịch thu tiêu hủy 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng, 0,6 gam Methamphetamine và bao mẫu vật hoàn lại sau giám định; Trả lại cho T số tiền 840.000đ nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án (tất cả có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/7/2017 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N và Chi cục thi hành án dân sự huyện N).

Đối với 01 mẩu giấy nhỏ có ghi các dãy số là vật chứng được lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

Bị cáo T phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày giao nhận bản án hoặc niêm yết tại UBND nơi cư trú của người vắng mặt.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà

Đỗ Thành Công

Nơi nhận:
- VKSND N
- THA N
- Công an N
- Trại giam CA tỉnh
- Sở Tư pháp Vĩnh Phúc
- UBND xã T
- Bị cáo T.
- NCQL&NVLQ
- Lưu hs+Vp